

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BÌNH CHÁNH  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 944/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22-9-2020

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Ngọc Hải

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Trần Thị Hồng Cúc

2. Ông Lê Văn Dương

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Phạm Thanh Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh:*** Bà Vũ Thị Thái - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 194/2020/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2020 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 177/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 176/2020/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Tô Thị T, sinh năm: 1965

Địa chỉ: D2/481 ấp 4, xã L, huyện B, TP. HCM.

2. *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn K, sinh năm: 1962

Địa chỉ: D2/481 ấp 4, xã L, huyện B, TP. HCM.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Nguyên đơn – bà Tô Thị T trình bày như sau:**

Về quan hệ hôn nhân: bà và ông Đoàn Văn K chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyền số 01 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, TP. HCM cấp ngày 23/3/1984. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường hạnh phúc, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn là do ông K thường xuyên bạo hành, đánh đập bà. Hiện

nay, bà không còn tình cảm với ông K nữa, bà và ông K không còn quan tâm chăm sóc cho nhau. Nay bà thấy mục đích hôn nhân không đạt được, bà yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Về con chung: có 02 con chung tên Đoàn Thị Tô L, nữ, sinh ngày 19/6/1987 và Đoàn Tô C, nữ, sinh ngày 29/4/1991; đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn – bà Tô Thị T vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

#### **Bị đơn – ông Đoàn Văn K trình bày như sau:**

Về quan hệ vợ chồng: ông và bà T chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn theo quy định. Thời gian đầu vợ chồng chung sống bình thường, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn từ đầu năm 2015, nguyên nhân mâu thuẫn là do không còn tình cảm, không còn quan tâm chăm sóc nhau. Ông đồng ý ly hôn với bà T.

Về con chung: có 02 con chung tên Đoàn Thị Tô L, nữ, sinh ngày 19/6/1987 và Đoàn Tô C, nữ, sinh ngày 29/4/1991, đều đã trưởng thành.

Về tài sản chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, ông Đoàn Văn K vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Tô Thị T khởi kiện xin ly hôn với ông Đoàn Văn K, đây là tranh chấp về ly hôn. Ông Đoàn Văn K cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Tô Thị T, ông Đoàn Văn K vắng mặt (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt). Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Tô Thị T, ông Đoàn Văn K.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Thị T và ông Đoàn Văn K có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 23/3/1984. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa bà Tô Thị T và ông Đoàn Văn K là hợp pháp.

[4] Bà Tô Thị T và ông Đoàn Văn K cùng xác định: Hiện nay, ông bà không còn tình cảm với nhau nữa, ông K cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

[5] Theo Kết quả xác minh của Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, TP. Hồ Chí Minh về tình trạng hôn nhân của bà T và ông K, có nội dung:

Qua xác minh ghi nhận ý kiến của ông Đoàn Văn K như sau:

- Ông không biết nguyên nhân vì sao bà T phát sinh mâu thuẫn, tranh chấp với ông. Trước đây bà T bỏ nhà đi 01 năm rồi về kiếm chuyện chửi mắng ông.

- Vợ chồng ông hiện nay còn sống chung 01 nhà.

- Nguyện vọng của ông Đoàn Văn K: Ông K không muốn ly hôn với bà T vì cho rằng hiện nay ông và bà đã có con cháu đã lớn. Ông K có ý kiến nếu bà T muốn ly hôn với ông thì phải ra khỏi nhà, căn nhà hiện nay để lại cho con cháu ở.

[6] Tòa án đã tiến hành thủ tục hòa giải giữa Bà Tô Thị T và ông Đoàn Văn K, nhưng ông K vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

[7] Căn cứ vào Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

*“1. Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình.*

*2. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng”.*

[8] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, quy định:

*“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án quyết định cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được”.*

[9] Xét thấy, bà T và ông K xác định không còn tình cảm với nhau là vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ chồng làm cho mục đích của hôn nhân không đạt được.

[10] Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị T về việc yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Văn K.

[11] Về con chung: có 02 con chung tên Đoàn Thị Tố L, nữ, sinh ngày 19/6/1987 và Đoàn Tô C, nữ, sinh ngày 29/4/1991; đều đã trưởng thành nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] Về tài sản chung: Bà T, ông K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[13] Về nợ chung: Bà T, ông K xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

[14] Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Tô Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn theo Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Tô Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0078686 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Tô Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 1 Điều 228; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 19, Điều 51, Điều 52, Điều 53, Điều 54, Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết;

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị T về việc yêu cầu ly hôn với ông Đoàn Văn K.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Tô Thị T được ly hôn với ông Đoàn Văn K.

Giấy chứng nhận kết hôn số 162, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã L, huyện B, TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 23/3/1984 không còn giá trị pháp lý.

1.2. Về con chung: có 02 con chung tên Đoàn Thị Tố L, nữ, sinh ngày 19/6/1987 và Đoàn Tô C, nữ, sinh ngày 29/4/1991; đều đã trưởng thành.

1.3. Về tài sản chung: Bà T, ông K xác định tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét. Bà T, ông K có quyền yêu cầu Tòa án có thẩm quyền giải quyết bằng một vụ án khác nếu có tranh chấp.

1.4. Về nợ chung: Bà T, ông K xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Tô Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) mà bà Tô Thị T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số

AA/2019/0078686 ngày 04/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Tô Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

### 3. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Ngọc Hải**